

2
319125

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ KHOẢN

V/v: Xây dựng và triển khai Phân hệ học vụ sinh viên

(Chức năng từ mục 1.1 - 1.7)

thuộc phần mềm Quản lý Giáo dục DNC

(Số: 02 /2025/ĐHNCT-SOFTEDU)

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005, có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2006;

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2017;

- Căn cứ vào nhu cầu khả năng mỗi bên,

Hôm nay, ngày 03 tháng 09 năm 2025, chúng tôi gồm:

BÊN A: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

Đại diện: Ông **Nguyễn Tiến Dũng** Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng trường**

Địa chỉ: 168 Nguyễn Văn Cừ nối dài, Phường An Bình, Thành phố Cần Thơ.

Điện thoại: 02923798668

Mã số thuế: 1801311513

Số tài khoản: 112000113404, tại ngân hàng: Vietinbank – CN Cần Thơ.

BÊN B: Ông NGUYỄN VĂN KHUYÊN

Địa chỉ : Ấp Thành Thưởng, Xã An Trạch, Tỉnh Cà Mau

Mã số thuế : 8688221627

Số tài khoản : Ngân hàng Vietcombank - 0531002542856

Sau khi trao đổi, thỏa thuận, hai bên thống nhất ký hợp đồng này với các Điều Khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng

Bên A đồng ý thuê bên B xây dựng và triển khai phân hệ học vụ sinh viên (Chức năng từ mục 1.1 - 1.7) thuộc phần mềm Quản lý Giáo dục DNC. (Chi tiết theo Phụ lục 2, 3 đính kèm).

Bên B đồng ý xây dựng và triển khai phân hệ học vụ sinh viên (Chức năng từ mục 1.1 - 1.7) thuộc phần mềm Quản lý Giáo dục DNC cho bên A với giao diện đã thống nhất giữa 2 bên

Điều 2. Giá trị hợp đồng và hình thức thanh toán

Giá trị hợp đồng: **150.000.000 đ** (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Giá trị trên đã bao gồm thuế TNCN. Bên A có nghĩa vụ trích 10% giá trị hợp đồng để đóng thuế TNCN cho cơ quan thuế.

Hình thức thanh toán: chuyển khoản.

(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm)

Điều 3. Loại hợp đồng, thời gian thực hiện hợp đồng

- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày **03/09/2025** đến ngày **03/02/2026**

Điều 4. Điều khoản thanh toán

1. Điều kiện thanh toán

STT	Đợt thanh toán	Giá trị thanh toán	Thực hiện công việc
1	Đợt 1	20% giá trị hợp đồng	Bên B đã có phiên bản demo phần mềm giai đoạn I và được bên A xác nhận đáp ứng đủ tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng phần mềm theo yêu cầu từ bên A
2	Đợt 2	20% giá trị hợp đồng	Bên B đã có phiên bản demo phần mềm giai đoạn II và được bên A xác nhận đáp ứng đủ tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng phần mềm theo yêu cầu từ bên A
3	Đợt 3	20% giá trị hợp đồng	Bên B đã có phiên bản demo phần mềm giai đoạn III và được bên A xác nhận đáp ứng đủ tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng phần mềm theo yêu cầu từ bên A
4	Đợt 4	20% giá trị hợp đồng	Bên B đã có phiên bản demo phần mềm giai đoạn IV và được bên A xác nhận đáp ứng đủ tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng phần mềm theo yêu cầu từ bên A
5	Đợt cuối	20% giá trị hợp đồng	Sau khi đã hoàn thiện đầy đủ chức năng, tài liệu kỹ thuật, mã nguồn phần mềm, tập huấn sử dụng phần mềm theo phụ lục 02 và phụ lục 03 của hợp đồng

- Hồ sơ thanh toán bao gồm:
- + Hợp đồng.
- + Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.
- + Hóa đơn và các hồ sơ tài chính khác theo quy định.

2. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

Điều 5. Trách nhiệm của mỗi bên

1. Đối với Bên A

- Cung cấp các tài liệu liên quan để bên B thực hiện xây dựng và triển khai phân hệ học vụ sinh viên (Chức năng từ mục 1.1 - 1.7) thuộc phần mềm Quản lý Giáo dục DNC cho bên A;
- Bên A chuẩn bị tài liệu hồ sơ phục vụ công tác tập huấn và tư vấn do bên B yêu cầu.
- Thanh toán đầy đủ cho bên B kinh phí được ghi trong Điều 4.


2. Đối với Bên B

- Xây dựng và Triển khai Phân hệ học vụ sinh viên (Chức năng từ mục 1.1 - 1.7) thuộc phần mềm Quản lý Giáo dục DNC cho bên A;
- Bố trí các chuyên gia tập huấn kỹ thuật, cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng cho bên A.
- Thực hiện đúng các nội dung tập huấn đã thống nhất giữa 2 bên.

Điều 6. Điều khoản khác

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Các bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản trong hợp đồng này và các quy định về tài chính do Nhà nước ban hành.
- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu phát sinh những vấn đề mới hoặc các vướng mắc, khó khăn, hai bên sẽ thông báo cho nhau bằng văn bản và giải quyết trên tinh thần hòa giải, thương lượng.
- Hợp đồng được làm thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN B



Nguyễn Văn Khuyên

ĐẠI DIỆN BÊN A
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Dũng

Phụ lục 01 - DỰ TOÁN CHI TIẾT

(Kèm theo: Hợp đồng thuê khoán số: 02/2025/ĐHNCT-SOFTEDU
ngày 03 tháng 09 năm 2025 giữa Trường Đại học Nam Cần Thơ và ông Nguyễn Văn Khuyên)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Mô tả nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
I	Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý đào tạo				
1	Hoàn thành và nghiệm thu giai đoạn I	Trọn gói	1	30.000.000	30.000.000
2	Hoàn thành và nghiệm thu giai đoạn II	Trọn gói	1	30.000.000	30.000.000
3	Hoàn thành và nghiệm thu giai đoạn III	Trọn gói	1	30.000.000	30.000.000
4	Hoàn thành và nghiệm thu giai đoạn IV	Trọn gói	1	30.000.000	30.000.000
5	Hoàn thiện đầy đủ chức năng, tài liệu kỹ thuật, bàn giao code.	Trọn gói	1	30.000.000	30.000.000
6	Tập huấn nhân sự phụ trách IT và nhân sự quản lý đào tạo	Trọn gói	1	Miễn phí	
II	Vận hành, bảo trì hệ thống				
1	Tập huấn sử dụng	Đợt	2	Miễn phí	
2	Hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình sử dụng	Năm	1	Miễn phí	
III	Chi phí thuế và các khoản phải nộp khác (10%*(I+II))	Cả đợt		150.000.000	150.000.000
Tổng cộng					150.000.000
Làm tròn số					150.000.000
Tổng số tiền bằng chữ: (Một trăm năm mươi triệu đồng).					

Phụ lục 2 - NỘI DUNG THỰC HIỆN

(Kèm theo: Hợp đồng thuê khoán số: 02/2025/ĐHNCT-SOFTEDU
ngày 03 tháng 09 năm 2025 giữa Trường Đại học Nam Cần Thơ và ông Nguyễn Văn Khuyên)

Nội dung	Kết quả dự kiến	Mô tả
I. Xây dựng và triển khai phân hệ học vụ sinh viên (Chức năng từ mục 1.1 - 1.7)	Thiết lập được nền tảng Quản lý học vụ sinh viên	
1. Xây dựng và triển khai phân hệ học vụ sinh viên (Chức năng từ mục 1.1 - 1.7)	Hệ thống đã được cài đặt và vận hành	
2. Tập huấn sử dụng cho nhân viên phụ trách	Tổ chức 2 buổi tập huấn sử dụng phần mềm	
II. Vận hành, bảo trì và nâng cấp phân hệ học vụ sinh viên (Chức năng từ mục 1.1 - 1.7)	Hệ thống phần mềm được vận hành ổn định, cán bộ sử dụng hệ thống hiệu quả.	
1. Tập huấn sử dụng phân hệ học vụ sinh viên (Chức năng từ mục 1.1 - 1.7)	- Tập huấn cho cán bộ phụ trách IT và quản lý đào tạo về vận hành, quản trị hệ thống	- Hướng dẫn nhân sự phụ trách IT vận hành và mở rộng chức năng - Hướng dẫn nhân sự phụ trách quản lý đào tạo vận hành hệ thống
2. Hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình sử dụng	- Ghi nhận và xử lý các vấn đề kỹ thuật trong quá trình sử dụng hệ thống	Theo thực tế triển khai
3. Bảo trì và nâng cấp hệ thống theo yêu cầu của nhà trường	- Hệ thống được cập nhật bổ sung các chức năng mới theo yêu cầu của nhà trường.	Theo thực tế triển khai

Phụ lục 3 - DANH MỤC CHỨC NĂNG THỰC HIỆN

(Kèm theo: Hợp đồng thuê khoán số: 02/2025/ĐHNCT-SOFTEDU
ngày 03 tháng 09 năm 2025 giữa Trường Đại học Nam Cần Thơ và ông Nguyễn Văn Khuyên)

STT	Chức năng	Giai đoạn
I	Phân hệ học vụ sinh viên	
1.1	Quản lý lớp học	Giai đoạn I
1.1.1	Danh sách lớp học	
1.1.2	Chuyển lớp	
1.1.3	Chuyển lớp tự do	
1.1.4	Phân chuyên ngành	
1.1.5	Danh sách sinh viên lớp học phần	
1.1.6	Báo cáo sinh viên chuyển lớp	
1.2	Quản lý sinh viên	Giai đoạn I
1.2.1	Tra cứu sinh viên	
1.2.2	Cập nhật trạng thái sinh viên	
1.2.3	Import hình sinh viên	
1.2.4	In thẻ sinh viên	
1.2.5	Danh sách sinh viên học ngành 2	
1.2.6	Danh sách sinh viên miễn môn học	
1.2.7	Đăng ký sinh viên chuyển trường	
1.2.8	Tra cứu lịch học - lịch thi sinh viên	
1.2.9	Tiếp nhận hồ sơ sinh viên	
1.2.10	Thống kê tiếp nhận hồ sơ sinh viên	

STT	Chức năng	Giai đoạn
1.2.11	Thống kê tiếp nhận hồ sơ theo người tiếp nhận	
1.2.12	Nhật ký cập nhật trạng thái sinh viên	
1.2.13	Quản lý nhắc nhở sinh viên	
1.3	Quản lý đăng ký học phần	Giai đoạn II
1.3.1	Đăng ký học phần tự động	
1.3.2	Đăng ký học phần sinh viên	
1.3.3	Đăng ký học phần theo nhóm	
1.3.4	Đăng ký học lại theo lớp học phần	
1.3.5	Đăng ký học cải thiện	
1.3.6	Đăng ký học phần mở rộng	
1.3.7	Đăng ký học phần ngành 2	
1.3.8	Đăng ký học phần cải thiện ngành 2	
1.3.9	Đăng ký học phần tự do	
1.3.10	Chuyển lớp học phần	
1.3.11	Hủy đăng ký học phần sinh viên	
1.3.12	Hủy lớp học phần	
1.3.13	Đăng ký gia hạn nộp học phí	
1.3.14	Hủy đăng ký học phần chưa nộp học phí	
1.3.15	Quy định gia hạn nộp học phí học kỳ	
1.3.16	Cập nhật ngày hết hạn nộp học phí lớp học phần	

STT	Chức năng	Giai đoạn
1.3.17	Thống kê số tín chỉ sinh viên đăng ký theo đợt	
1.3.18	Báo cáo sinh viên không đăng ký học phần theo đợt	
1.4	Quản lý kết quả học tập	Giai đoạn II
1.4.1	Phân quyền nhập điểm	
1.4.2	Danh sách sinh viên vắng thi có lý do	
1.4.3	In bảng điểm kết quả học tập	
1.4.4	Kết quả học tập	
1.4.5	Xem chi tiết kết quả học tập sinh viên	
1.4.6	Nhập điểm quá trình - Xét dự thi	
1.4.7	Xét điều kiện dự thi	
1.4.8	Nhập điểm thi kết thúc học phần	
1.4.9	In bảng điểm theo lớp học phần	
1.4.10	Khóa bảng điểm theo lớp học phần	
1.4.11	Sửa điểm sinh viên	
1.4.12	Nhập điểm tổng kết kết học sinh viên	
1.4.13	Xử lý điểm số	
1.4.14	Khóa điểm học tập	
1.4.15	Hủy khóa kết quả học tập	
1.4.16	Báo cáo lớp học phần chưa nhập điểm	
1.4.17	Báo cáo sinh viên chưa nhập điểm	

STT	Chức năng	Giai đoạn
1.4.18	Nhập ký sửa điểm tổng hợp	
1.5	Quản lý thi lại	Giai đoạn III
1.5.1	Thống kê sinh viên thi lại	
1.5.2	Đăng ký thi lại theo môn học phần	
1.5.3	Đăng ký thi lại sinh viên	
1.5.4	Mở lớp và đăng ký thi lại tự động	
1.5.5	Hủy đăng ký thi lại chưa nộp học phí	
1.5.6	Danh sách sinh viên thi lại	
1.5.7	Nhập điểm thi lại	
1.6	Quản lý tổ chức thi học phần	Giai đoạn III
1.6.1	Danh sách trộn lịch thi sinh viên	
1.6.2	Danh sách lịch thi sinh viên	
1.6.3	Thống kê trùng lịch sinh viên	
1.7	Quản lý chuyên cần - rèn luyện	Giai đoạn IV
1.7.1	Điểm danh sinh viên	
1.7.2	Import/Export điểm danh sinh viên	
1.7.3	Xử lý vi phạm sinh viên	
1.7.4	Khen thưởng sinh viên	
1.7.5	Xử lý vi phạm quy chế thi	
1.7.6	Nhập điểm rèn luyện sinh viên - GV	
1.7.7	Import điểm rèn luyện sinh viên	

STT	Chức năng	Giai đoạn
1.7.8	Khóa điểm rèn luyện	
1.7.9	Báo cáo tình hình giảng viên điểm danh	
1.7.10	Báo cáo tình hình giảng viên điểm danh	
1.7.11	Thống kê sinh viên vắng	
1.7.12	Thống kê sinh viên vắng theo ngày	
1.7.13	Thống kê xử lý vi phạm sinh viên	
1.7.14	Lớp học chưa nhập điểm rèn luyện	
1.7.15	Báo cáo tổng hợp sinh viên rèn luyện kém	
1.7.16	Tổng hợp kết quả rèn luyện theo học kỳ	